

PKẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: NGHỀ NGHIỆP

Thời gian thực hiện: 4 tuần - Từ 02/12 – 27/12/2024

Chủ đề nhánh:

- + Nghề Giáo viên
- + Nghề nghiệp của những người thân trong gia đình.
- + Một số nghề truyền thống của địa phương
- + Một số nghề phổ biến trong xã hội.

A. MỤC TIÊU- NỘI DUNG & CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC.

STT	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động tổ chức
I. Lĩnh vực phát triển thể chất			
Phát triển vận động			
1	1. Thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp	- Thực hiện thuần thục các động tác tay, bụng, lườn, chân trong giờ thể dục sáng và bài tập phát triển chung giờ hoạt động phát triển thể chất	- TDS: Tập theo nhịp đếm 2l x 8n: + Hô hấp: Hít vào thở ra + Tay: 2 tay đưa ra trước, lên cao + Bụng: Cúi gập người, hai tay chạm mũi chân. + Chân: 2 tay dang ngang, khụy gối đồng thời 2 tay đưa về phía trước. + Bật: Bật tách chụm chân - HĐ học: BTPTC
2	3. Trẻ kiểm soát được các vận động khi thực hiện các bài tập	Đi bằng mép ngoài bàn chân - Bò chui qua ống dài 1,5mx 0,6m	- TDS: Khởi động: Đi các kiểu chân theo lời bài hát. - HĐ học: - Đi bằng mép ngoài bàn chân. - Bò chui qua ống dài 1,5 m x 0,6 m. - TCVĐ: Chuyền bóng qua đầu.
3	4. Trẻ phối hợp được tay mắt trong vận động.	- Ném trứng nằm ngang bằng 1 tay	HĐ học: - Ném trứng nằm ngang bằng 1 tay. + TCVĐ: Thi đi nhanh.

4	6. Trẻ thể hiện được sức mạnh cơ bắp của đôi chân và sự phối hợp sức mạnh toàn thân.	Bật chụm tách chân qua 7 ô	- HD học: Bật chụm tách chân qua 7 ô - TCVD: Ném bóng trúng đích.
- Thực hiện và phối hợp các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay- mắt.			
5	7. Trẻ thực hiện được các vận động.	- Uốn ngón tay bàn tay, xoay cổ tay, Gập, mở lần lượt từng ngón tay - Bẻ , nắn, lắp, ráp, xé.	- Chơi, hđ NT: + Chơi với giấy. + Chơi với lá. + Bé chơi với vỏ chai. + Chơi với nước. + Bé chơi với vòng. + Trang trí cây thông Noel bằng lá cây. - Chơi, hđ theo ý thích: + Thực hành thao tác mặc áo khoác + Kỹ năng xỏ dây giày.
6	8. Trẻ biết phối hợp cử động của bàn tay, ngón tay phối hợp tay mắt trong 1 số hoạt động.	- Xé: xé dài, xé vụn, xé mảng, xé theo đường bao.... - Cắt: đường vòng cung, đường thẳng, đường bao... - Tô đồ theo các nét: nét cong, nét xiên... - Cài, cởi cúc, kéo khóa(phéc mớ tuya), sâu, luồn, buộc dây. - Chơi với, cát sỏi, các nguyên liệu thiên nhiên.	- HD góc: xé dán. Tô màu, cắt dán. - Chơi, hđ theo ý thích: Thực hành thao tác mặc áo khoác, kỹ năng xỏ dây giày. - Chơi, hđ NT: + Chơi với giấy. + Chơi với lá.

		-Trẻ biết thao tác ngón tay với bàn phím máy tính	+ Bé chơi với vỏ chai. + Chơi với nước. + Bé chơi với vòng. + Trang trí cây thông Noel bằng lá cây. - HD góc: trẻ chơi với bàn phím góc tin học.
Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe.			
7	10. Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản.	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất ở trường, nhà: trứng rán, cá kho, canh cua rau đay, cơm canh,...	- Trò chuyện cùng trẻ về các món ăn ở trường mầm non và ích lợi của nó. - HD ăn: Trò chuyện cùng trẻ về tên gọi, cách chế biến và ích lợi của các món ăn đủ chất, đủ lượng.
Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh			
8	16. Trẻ nhận biết một số hành động không an toàn và phòng tránh khi được nhắc nhở.	Nhận biết và không sử dụng những vật dụng nguy hiểm như: Biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, cốc, xẻng, kim tiêm, liềm, phích nước nóng, nghịch kéo to, bao diêm...là những vật dụng nguy hiểm	- HD ngoài trời: Hướng dẫn, giáo dục trẻ chơi nơi an toàn, tránh những vật dụng nguy hiểm như : bếp điện, bàn là, bếp lò, nước nóng, kéo.... - Chơi, hoạt động theo ý thích: Hướng dẫn trẻ phòng tránh đuối nước. Dạy trẻ kỹ năng tự bảo vệ bản thân. Hướng dẫn trẻ xử lý tình huống khi bị lạc. Dạy trẻ kỹ năng phòng tránh bị lạm dụng.
GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC			

9	21. Trẻ biết làm thí nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận, <i>dự đoán, nhận xét và thảo luận theo phương pháp giáo dục tiên tiến.</i>	<i>-Biết làm một số dự án / thí nghiệm theo phương pháp giáo dục tiên tiến.</i>	- HDNT: Thí nghiệm lốc xoáy mini. Sự loang màu và hòa tan: Làm hoa ngũ sắc.
10	22. Trẻ có thể thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: Như xem sách, tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận	- Xem tranh ,ảnh, video về <i>các sự vật</i> hiện, tượng như : phương tiện giao thông, hiện tượng tự nhiên, các nguồn nước ô nhiễm, Các nguồn nước tự nhiên và nhân tạo....trẻ nhận xét và trò chuyện với trẻ về đối tượng và những gì trẻ được quan sát.	HD góc: Góc sách truyện: Cô cho trẻ tự mở sách xem tranh ảnh về các đồ dùng, sản phẩm của 1 số nghề. Cho trẻ xem thêm vi deo. -Chơi, hđ ngoài trời: Thí nghiệm lốc xoáy mini. Sự loang màu và hòa tan: Làm hoa ngũ sắc. Chơi HD theo ý thích: + CT Hội khỏe Phù Đổng – Chào mừng 22/12
Nhận biết số đếm, số lượng.			
11	28. Trẻ biết quan tâm đến các con số, số lượng.	- Chữ số, số lượng và số thứ tự các số trong phạm vi 10.	- HDH: Nhận biết chữ số 7, đếm và nhận biết đối tượng trong phạm vi 7.
12	30. Trẻ biết so sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau, và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít nhất, ít hơn.	- So sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau, và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít nhất, ít hơn.	- HDH: Thêm bớt trong phạm vi 7. - HD góc học tập: Trẻ so sánh thêm bớt bằng nhiều cách và đưa được ra kết quả.
13	31. Trẻ biết tách gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm	- Tách- Gộp các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau trong phạm vi và đếm	- HDH: Tách gộp trong phạm vi 7.

14	32. Trẻ nhận biết các số từ 5- 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng số thứ tự.	- Nhận biết các số từ 5- 10 gắn được các thẻ số tương ứng với số lượng qua các trò chơi học tập	- Hỗ trợ mọi lúc mọi nơi: Trẻ đọc được các số xung quanh lớp học qua các trò chơi học tập, trong hoạt động góc. - Chơi HĐ theo ý thích: Làm bài tập bé làm quen với toán. Xếp các số đã học bằng hạt hạt.
So sánh 2 đối tượng			
15	37. Trẻ biết sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói được kết quả	- Đo độ dài một vật bằng 1 đơn vị đo khác nhau	- HĐ mọi lúc mọi nơi, chơi hoạt động ngoài trời: trẻ dùng 1 dụng cụ để đo và đưa ra kết quả.
- Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương.			
16	47. Kể được một số nghề phổ biến nơi trẻ sống	Tên gọi, công cụ, sản phẩm các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương	Trò chuyện: Trẻ trò chuyện cùng cô và nói tên 1 số sản phẩm của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương. - Chơi, hỗ trợ ngoài trời: Trò chuyện về nghề may. Trò chuyện về nghề cắt tóc
17	48. Trẻ nói được đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề sản phẩm/ ích lợi của một số nghề khi được hỏi trò chuyện.	- Sự khác nhau của một số nghề. Ví dụ: Nghề nông làm ra lúa gạo, nghề xây dựng xây ra những ngôi nhà mới	- Trò chuyện, xem tranh ảnh một số nghề. - CNT: Quan sát 1 số sản phẩm của nghề nông. - HĐH: + KPXH “Nghề của những người thân yêu; - Chơi, HĐ ở các góc: Bán hàng, xây dựng...

			T/c: Bác thợ đa tài, ai nhanh nhất, tôi là người thông minh.
- Nhận biết một số lễ hội và danh lam thắng cảnh.			
18	49. Trẻ biết kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội	- Đặc điểm nổi bật của ngày lễ 22/12	- Trò chuyện: Quân đội Nhân dân VN - HDG: Trẻ được xem tranh ảnh về ngày 22/12 Quân đội nhân dân Việt Nam.
GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ			
- Nghe và hiểu lời nói			
19	51. Trẻ thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể	- Nghe- Hiểu và làm theo 2-3 yêu cầu liên tiếp trong hoạt động học tập và vui chơi	HD chơi, HD LD tự phục vụ: Yêu cầu trẻ lấy cát đồ chơi, Đồ dùng và làm 1 số việc tự phục vụ theo yêu cầu. - HD học: Yêu cầu trẻ thực hiện nhiệm vụ học tập theo yêu cầu trong thực hiện các hoạt động học
20	52. Trẻ hiểu từ khái quát, trái nghĩa: PTGT, ĐV, TV, đồ dùng (đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập...)	- Nghe hiểu nghĩa của các từ khái quát, từ trái nghĩa PTGT, ĐV, TV,...(nóng-lạnh, ngắn – dài, sáng – tối, cao – thấp, buồn –vui...)	HDNT: Quan sát đồ chơi trong sân trường, quan sát cây cối, quan sát thời tiết.
21	53. Trẻ biết lắng nghe nhận xét ý kiến của người đối thoại	- Lắng nghe người khác nói.Nói thể hiện được cử chỉ điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu hoàn cảnh giao tiếp	- Đón trẻ, trả trẻ, trò chuyện hàng ngày: trẻ giao tiếp với cô và bạn. - HD góc: trẻ giao tiếp cùng cô và bạn, đặt các câu hỏi: Tại sao? Như thế nào?...

			- Các HĐ: (Chơi, học, lao động, ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân) trẻ sử dụng lời nói để trao đổi, chỉ dẫn với bạn bè.
22	54. Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. Nghe hiểu 1 số câu từ tiếng Anh đơn giản	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. - Nghe hiểu 1 số từ tiếng anh đơn giản về chủ đề.	- HĐH: + Truyện: Bác sĩ chim + Truyện: Ba chú lợn con. - Chơi, hđ theo ý thích: Giải câu đố trong chủ đề. - Chơi, hđ theo ý thích: Trẻ làm quen bảng chữ cái tiếng anh.
Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày.			
23	57. Trẻ nói được các câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh	-Bày tỏ tình cảm nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng bằng các loại câu khác nhau	- Trong các hoạt động trong ngày trẻ nói sử dụng nhiều loại câu khác nhau trong giao tiếp.
24	59. Trẻ đọc thuộc một số bài thơ, ca dao đồng dao. Trẻ đọc được 1 số câu, từ tiếng anh đơn giản về chủ đề phù hợp với độ tuổi.	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè phù hợp với độ tuổi. -Trẻ đọc được 1 số câu, từ tiếng anh đơn giản về chủ đề phù hợp với độ tuổi.	- HĐH: + Thơ “Chiếc cầu mới.”
25	62. Trẻ sử dụng được các từ như:” Cảm ơn”; “ Xin lỗi”; Xin phép; “ Thưa; Dạ; Vâng,.. phù hợp với tình huống. - Nghe hiểu một số từ, một số câu tiếng anh đơn giản trong giao tiếp phù hợp với độ tuổi sử dụng từ	- Nói các từ biểu thị sự lễ phép trong giao tiếp – Giáo dục lễ giáo trong mọi hoạt động - Nghe hiểu một số từ, một số câu tiếng anh đơn giản trong giao tiếp phù hợp với độ tuổi, sử dụng	HĐ chơi: Trẻ nói Cảm ơn”; “ Xin lỗi khi chơi cùng bạn. -Khi học cùng cô nói lễ phép dạ vâng trong mọi tiết học học mọi lúc mọi nơi

	bằng tiếng anh: hello, hi, thankyou, sorry,...	từ tiếng anh: hello, hi, thankyou, sorry,...	
26	69. Trẻ nhận dạng các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng việt	- Nhận dạng các chữ cái	- CNT: Chơi bật và đọc vào những ô có chữ cái mà trẻ đã học. - HD học: LQ Chữ cái u, ư. LQ chữ i, t, c. TCCC: i, t,c, u, ư. - Chơi: Tôi là ai? Hãy đoán đúng tên tôi. - Chơi, HD ở các góc: Góc học tập chơi với những thẻ chữ. - Chơi, HD theo ý thích: Xếp chữ cái bằng hạt hạt.(khu trải nghiệm)
27	70. Trẻ biết tô đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình	Trẻ sao chép chữ cái tên của mình, tô đồ các nét chữ cái, chữ in rỗng	HD chơi: Góc học tập tô chữ rỗng HDH: LQCC,TCCC: u,ư, i,t,c
GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI			
- Thể hiện ý thức về bản thân			
28	75. Biết vâng lời giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức	- Vâng lời người lớn. - Giúp đỡ bố mẹ, cô giáo việc vừa sức.	HD chơi, HDH: Biết giúp đỡ cô việc nhẹ vừa sức mọi lúc mọi nơi:kê bàn,cát đồ chơi....
- Thể hiện sự tự tin, tự lực			
29	76. Trẻ biết tự làm một số việc đơn giản hằng ngày	- Chủ động và độc lập trong một số hoạt động: vệ sinh, chơi...	- Trong hoạt động hàng ngày mọi lúc mọi nơi: trẻ chủ động giúp cô 1 số công việc đơn giản như kê bàn ghế, lau chùi bàn ăn...

30	77. Trẻ biết cố gắng hoàn thành công việc được giao (Trực nhật, dọn đồ chơi)	- Thực hiện công việc được giao: (Trực nhật, xếp gọn đồ chơi..)	<p>- HD góc: Trẻ xếp gọn đồ chơi, đồ dùng vào các góc theo yêu cầu cô giao.</p> <p>- Chơi, hđ ngoài trời: Bé chăm sóc cây. Chăm sóc vườn rau(khu vườn rau). Bé nhặt rác trên sân trường.</p> <p>- Lao động vệ sinh: Trẻ thực hiện lau dọn vệ sinh các góc chơi.</p>
GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ			
- Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật			
31	94. Trẻ biết thể hiện sự tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng	- Thể hiện thái độ tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	<p>- HD dạo chơi ngoài trời: Trẻ thể hiện được tình cảm và nói lên được những cảm xúc của mình khi trẻ cùng cô ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên.</p>
32	95. Trẻ chăm chú lắng nghe, hưởng ứng cảm xúc theo bài hát bản nhạc (bản nhạc việt và bản nhạc nước ngoài).	Hát theo , vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp với bản nhạc (bản nhạc việt hoặc nước ngoài).	<p>- HD góc: GÂN: Trẻ nghe các bài hát vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát đó.</p> <p>- HDH: NH: Màu áo chú bộ đội. Cô giáo bản em.</p> <p>- Chơi, hđ theo ý thích: LQBH: Cô giáo miền xuôi. Nghe các bài hát trong chủ đề.</p>

			Trẻ hát múa theo ý thích.
33	96. Trẻ thể hiện sự thích thú ngắm nhìn, và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình	- Nhận xét đặc điểm của tác phẩm nghệ thuật tạo hình(về màu sắc, hình dáng, đường nét, bố cục...	- HD góc, hđ ngoài trời, hđ học: Trẻ nhận xét các sản phẩm tạo hình mẫu, tranh mẫu, sản phẩm của bản thân tạo ra và của các bạn.
- Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình			
34	97. Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái nhịp điệu các bài hát, bản nhạc (nhạc việt hoặc nhạc nước ngoài)	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa). - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu	- HD học: + VD: Vỗ tay theo tiết tấu chậm: “Cô giáo miền xuôi” - Chơi, hoạt động góc: - Trẻ sử dụng các dụng cụ gõ đệm trong giờ âm nhạc. - HD học: DH: Lớn lên cháu lái máy cày. Cháu thương chú bộ đội. Sinh hoạt văn nghệ theo chủ đề. + TCÂN: Làm theo tiếng trống. Nghe âm thanh đoán tên nhạc cụ.
35	98. Trẻ biết cách phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm	- Lựa chọn và phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra sản phẩm	- HD góc tạo hình: Trẻ sử dụng các nguyên vật liệu có sẵn trong thiên nhiên cùng dưới sự gợi ý hướng dẫn của cô để tạo ra sản phẩm.
36	99. Trẻ biết phối hợp các kỹ năng “VẼ” để vẽ tạo thành bức tranh có màu	- Phối hợp các kỹ năng vẽ, , cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu	- HDH: - Tạo hình: + Làm bưu thiếp tặng cô

	sắc hài hòa và bố cục cân đối	sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục	- HD góc: Trẻ vẽ theo ý thích.
37	100. Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xé, cắt dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối		- HDH: + Làm bưu thiếp tặng cô
38	102. Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối	Phối hợp các kỹ năng làm lốm, ấn bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có bố cục cân đối	- HD góc: Góc tạo hình: Trẻ nặn tự do theo ý thích, theo sự gợi ý của cô giao để nặn thành sản phẩm trẻ thích.
39	102. Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng màu sắc khác nhau.	Phối hợp các kỹ năng xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách.. để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục	- HDNT: Nhật lá đếm và xếp hoa.
40	103. Trẻ đưa ra được nhận xét về các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét/ bố cục	- HDH/ HDgóc/ chơi, hđ theo ý thích: Trẻ nhận xét sản phẩm trẻ tạo ra và nhận xét trong vở tạo hình
- Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật			
41	104. Trẻ biết tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích	- Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích	Trong các hoạt động trong ngày, mọi lúc mọi nơi: Trẻ tự sáng tạo và nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh.

B. MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC

* Về phía phụ huynh:

- Một và tờ giấy khổ to, lịch bìa báo cũ, đất nặn, sáp màu, bút chì, giấy vẽ, giấy màu để trẻ cắt, vẽ, xé dán, xốp màu, lá cây khô, cành cây.
- Các nguyên vật liệu: Vỏ hộp cát tông, lá cây, rơm, hạt gạo, vải vụn.

* Về phía giáo viên:

- Suu tầm thêm nguyên vật liệu, truyện thơ ca, đồng dao, ca dao, câu đố nói về chủ đề nghề nghiệp...

- Một số clip hoặc tranh ảnh về nghề nghiệp: hình ảnh các nghề, sản phẩm của các nghề, đồ dùng của nghề....
- Lựa chọn một số trò chơi, bài hát, câu chuyện liên quan đến chủ đề.
- Lao động vệ sinh: Trẻ cùng cô sắp xếp, làm đồ dùng đồ chơi trang trí lớp, ngăn nắp gọn gàng đúng chủ đề. Dọn vệ sinh lau chùi bàn ghế, đồ dùng, đồ chơi, quét dọn trường lớp, trồng thêm cây cảnh, vườn rau của bé....